

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Số: 994/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Tổ hợp giáo dục
tại Khu E – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của



UBND tỉnh ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 66/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;

Căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 30 tháng 05 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu E - Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh (cục bộ) một số nội dung Quy hoạch phân khu Khu E - Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế đối với các khu đất ký hiệu OTT10, OTT29;

Căn cứ Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh về chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án Tổ hợp giáo dục tại Khu E – Đô thị mới An Vân Dương;

Căn cứ Quyết định số 3117/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Tổ hợp giáo dục tại Khu E – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quy chuẩn thiết kế, Tiêu chuẩn thiết kế về Quy hoạch xây dựng và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 754/TTr-SXD ngày 05 tháng 3 năm 2024, Báo cáo thẩm định của số 753/TĐ-SXD ngày 05 tháng 3 năm 2024 và Công văn số 914/SXD-QHKT ngày 15 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Tổ hợp giáo dục tại Khu E - Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế với nội dung chính như sau:

1. Phạm vi lập quy hoạch: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch tại khu đất có ký hiệu TH12 thuộc Khu E - Đô thị mới An Vân Dương, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, có phạm vi như sau:

- Phía Đông: Giáp đường quy hoạch có lộ giới 15,5m và Khu quy hoạch dân cư Hói Sai Thượng;

- Phía Tây: Giáp đường giao thông hiện trạng Khu tái định cư Thủy Thanh;
- Phía Nam: Giáp đường quy hoạch lộ giới 15,5m;
- Phía Bắc: Giáp đường quy hoạch lộ giới 15,5m, mương thủy lợi và Tỉnh lộ 1 (đường Hoàng Quốc Việt nối dài).

2. Quy mô diện tích: Khoảng: 86.845 m².

3. Tính chất: Là tổ hợp giáo dục bao gồm giáo dục phổ thông từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông và giáo dục nghề nghiệp từ sơ cấp đến cao đẳng nghề đạt chuẩn quốc gia.

4. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa đồ án Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Khu E - Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Hình thành tổ hợp giáo dục hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và kỹ năng nghề của người dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các khu vực lân cận;
- Làm cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

5. Phân khu chức năng: Khu vực quy hoạch được phân thành 04 phân khu chức năng chính, bao gồm:

a) Khu nghiên cứu đào tạo: Bao gồm các khu đất chức năng công trình nghiên cứu đào tạo có ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5. Quy mô diện tích khoảng 29.948m².

b) Khu công trình phụ trợ: Bao gồm các khu đất xây dựng các công trình nhà công vụ (ký hiệu B1-1, B1-2, B1-3), nhà đa năng (ký hiệu B2), nhà để xe (ký hiệu B3, B4, B5) và nhà bảo vệ. Quy mô diện tích khoảng 13.965m².

c) Khu thể dục thể thao: Bao gồm các khu đất bố trí công trình TDTT và sân tập TDTT (ký hiệu TDTT1, TDTT2, TDTT3). Quy mô diện tích khoảng 7.198m².

d) Khu cây xanh tập trung, quảng trường: Bao gồm khu đất quảng trường (ký hiệu CX1) và các khu đất cây xanh tập trung (ký hiệu từ CX2 đến CX19). Quy mô diện tích khoảng 13.958m².

6. Cơ cấu sử dụng đất: Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 86.845m² với cơ cấu sử dụng đất cụ thể như sau:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất công trình nghiên cứu đào tạo	A	29.948	34,47
1	Đất khu nhà Alpha	A1	5.231	6,02
2	Đất khu nhà Beta	A2	5.716	6,58
3	Đất khu nhà Gamma	A3	5.611	6,46
4	Đất khu nhà Delta	A4	5.570	6,41
5	Đất khu nhà Epsilon	A5	7.820	9,00

II	Đất khu công trình phụ trợ	B	13.965	16,09
1	Đất khu nhà công vụ B1 (giáo viên và HSSV)	B1	4.782	5,51
<i>a</i>	<i>Đất khu nhà công vụ B1-1</i>	<i>B1-1</i>	<i>1.052</i>	<i>1,21</i>
<i>b</i>	<i>Đất khu nhà công vụ B1-2</i>	<i>B1-2</i>	<i>2.534</i>	<i>2,92</i>
<i>c</i>	<i>Đất khu nhà công vụ B1-3</i>	<i>B1-3</i>	<i>1.196</i>	<i>1,38</i>
2	Đất khu nhà đa năng	B2	2.865	3,30
3	Đất khu nhà để xe 1 (xe máy HSSV)	B3	4.056	4,67
4	Đất khu nhà để xe 2 (xe máy HSSV)	B4	1.363	1,57
5	Đất khu nhà để xe 3 (xe máy HSSV)	B5	833	0,96
6	Đất công trình phụ trợ khác (03 nhà bảo vệ)	-	66	0,08
III	Đất khu thể dục thể thao		7.198	8,29
1	Đất khu thể dục thể thao 1	TDTT1	4.726	5,44
2	Đất khu thể dục thể thao 2	TDTT2	1.395	1,61
3	Đất khu thể dục thể thao 3	TDTT3	1.077	1,24
IV	Đất khu cây xanh tập trung, quảng trường		13.958	16,07
1	Đất quảng trường	CX1	4.189	4,82
2	Đất cây xanh tập trung	CX	9.769	11,25
-	<i>Đất cây xanh 2</i>	<i>CX2</i>	<i>1.575</i>	<i>1,81</i>
-	<i>Đất cây xanh 3</i>	<i>CX3</i>	<i>3.403</i>	<i>3,92</i>
-	<i>Đất cây xanh 4</i>	<i>CX4</i>	<i>635</i>	<i>0,73</i>
-	<i>Đất cây xanh 5</i>	<i>CX5</i>	<i>159</i>	<i>0,18</i>
-	<i>Đất cây xanh 6</i>	<i>CX6</i>	<i>113</i>	<i>0,13</i>
-	<i>Đất cây xanh 7</i>	<i>CX7</i>	<i>113</i>	<i>0,13</i>
-	<i>Đất cây xanh 8</i>	<i>CX8</i>	<i>77</i>	<i>0,09</i>
-	<i>Đất cây xanh 9</i>	<i>CX9</i>	<i>984</i>	<i>1,13</i>
-	<i>Đất cây xanh 10</i>	<i>CX10</i>	<i>473</i>	<i>0,54</i>
-	<i>Đất cây xanh 11</i>	<i>CX11</i>	<i>756</i>	<i>0,87</i>
-	<i>Đất cây xanh 12</i>	<i>CX12</i>	<i>303</i>	<i>0,35</i>
-	<i>Đất cây xanh 13</i>	<i>CX13</i>	<i>118</i>	<i>0,14</i>
-	<i>Đất cây xanh 14</i>	<i>CX14</i>	<i>118</i>	<i>0,14</i>
-	<i>Đất cây xanh 15</i>	<i>CX15</i>	<i>545</i>	<i>0,63</i>
-	<i>Đất cây xanh 16</i>	<i>CX16</i>	<i>149</i>	<i>0,17</i>
-	<i>Đất cây xanh 17</i>	<i>CX17</i>	<i>40</i>	<i>0,05</i>
-	<i>Đất cây xanh 18</i>	<i>CX18</i>	<i>104</i>	<i>0,12</i>
-	<i>Đất cây xanh 19</i>	<i>CX19</i>	<i>104</i>	<i>0,12</i>
V	Đất giao thông, sân bãi		21.680	24,96

1	Sân trường, lối đi bộ		7.594	8,74
2	Đất bãi đậu xe ngoài trời		1.710	1,97
3	Đường giao thông nội bộ cho xe cơ giới		12.376	14,25
VI	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	96	0,12
1	Đất HTKT 1	HTKT1	48	0,06
2	Đất HTKT2	HTKT2	48	0,06
	Tổng cộng		86.845	100,00

7. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

Không gian tổng thể được bố cục thành 03 khu vực chính: Khu nghiên cứu đào tạo, khu phụ trợ và khu thể dục thể thao, cụ thể như sau:

- Cổng chính được bố trí ở phía Bắc (trên tuyến đường gom song song đường Hoàng Quốc Việt) tiếp cận vào lõi trung tâm của khu quy hoạch và các khối công trình chính của tổ hợp.

- Khu nghiên cứu đào tạo được bố trí tại khu vực trung tâm khu quy hoạch với công trình điểm nhấn là 05 khối nhà kết hợp với khu vực quảng trường, cây xanh tạo nên không gian cảnh quan chính của khu quy hoạch.

- Khu phụ trợ bao gồm nhà công vụ bố trí phía Nam khu quy hoạch, nhà đa năng và các nhà để xe được bố trí phân tán đảm bảo bán kính phục vụ.

- Khu thể dục thể thao và hệ thống sân bãi bố trí tiếp giáp các khu cây xanh ở phía Nam khu quy hoạch.

8. Quy định về quy hoạch kiến trúc:

Thiết kế công trình tuân thủ các chỉ tiêu quy hoạch cụ thể như sau:

a) Chỉ tiêu quy hoạch chung toàn khu:

- Mật độ xây dựng gộp toàn khu: $\leq 40\%$;

- Tầng cao: ≤ 05 tầng ($\leq 25m$);

- Hệ số sử dụng đất: $\leq 1,6$ lần.

b) Chỉ tiêu quy hoạch cụ thể:

- Công trình nghiên cứu đào tạo (các khu đất ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5):

+ Tầng cao: ≤ 05 tầng ($\leq 25m$);

+ Mật độ xây dựng: Khu đất ký hiệu A1: $\leq 60\%$; Các khu đất ký hiệu từ A2 đến A5: $\leq 55\%$;

+ Hệ số sử dụng đất: Khu đất ký hiệu A1: $\leq 3,0$ lần; Các khu đất ký hiệu từ A2 đến A5: $\leq 2,75$ lần.

- Công trình phụ trợ (các khu đất ký hiệu B2 - B5):

+ Tầng cao: Khu đất ký hiệu B2 ≤ 03 tầng; Các khu đất còn lại 01 tầng;

+ Mật độ xây dựng: Khu đất ký hiệu B2: $\leq 80\%$; Các khu đất còn lại $\leq 90\%$;

+ Hệ số sử dụng đất: $\leq 0,9$ lần.

- Công trình thể dục thể thao (khu đất ký hiệu TDTT3):
- + Tầng cao: 01 tầng;
- + Mật độ xây dựng: $\leq 90\%$;
- + Hệ số sử dụng đất: $\leq 0,9$ lần.
- Chỉ giới xây dựng:
- + Đối với các tuyến đường giao thông đối ngoại: Các công trình chính (A1- A5; B1, B2) lùi ≥ 10 m so với chỉ giới đường đỏ; Các công trình phụ trợ (B3- B5) lùi $\geq 1,0$ m so với chỉ giới đường đỏ; Nhà bảo vệ, cổng hàng rào: trùng với chỉ giới đường đỏ.
- + Đối với các công trình xây dựng trùng chỉ giới đường đỏ khuyến khích lùi so với chỉ giới đường đỏ. Trong trường hợp xây dựng các công trình trùng chỉ giới đường đỏ phải đảm bảo không có bộ phận nào vươn ra làm cản trở, ảnh hưởng đến công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.
- Quy định về tầng hầm:
- + Số tầng hầm (bao gồm cả tầng bán hầm, bố trí đỗ xe và các khu chức năng kỹ thuật- PCCC): ≤ 01 tầng đối với khu đất ký hiệu A1.
- + Chỉ giới xây dựng tầng hầm: Trùng với chỉ giới đường đỏ các tuyến đường nội bộ.
- + Cao độ trần của tầng hầm đối với phần nằm trong khoảng lùi xây dựng (nếu có) không được cao hơn cao độ vỉa hè và phải có giải pháp bố trí cây xanh phù hợp.

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Quy hoạch cao độ nền:

- Khu vực dự án được san nền cục bộ đảm bảo khớp nối về hạ tầng kỹ thuật Khu E- Đô thị mới An Vân Dương và khả năng thoát nước mặt.

- Cao độ thiết kế không chế từ +2,16m đến +2,88m.

b) Quy hoạch thoát nước mặt: Thoát nước mặt cho khu vực được thiết kế theo phương án thoát nước riêng hoàn toàn. Nước mưa được thu gom vào tuyến mương B400, B600 dọc theo các tuyến đường nội bộ và bao quanh các khối công trình, sau đó dẫn về hệ thống mương, cống hiện trạng phía Tây và phía Nam của khu quy hoạch, phía Đông, Bắc được đầu nối vào tuyến cống dọc theo các tuyến giao thông tiếp giáp và dẫn về kênh nước phía Bắc (dọc theo đường Hoàng Quốc Việt).

c) Quy hoạch giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường quy hoạch ký hiệu mặt cắt 1-1 có lộ giới 15,5m (6,0m+ 10,5m+ 3,0m+ 10,5m+ 6,0m);

+ Đường quy hoạch ký hiệu mặt cắt 2-2 có lộ giới 14m (4,5m+ 10,5m+ 4,5m);

+ Đường quy hoạch ký hiệu mặt cắt 3-3 có lộ giới 15,5m (4,0m+ 7,5m+ 4,0m).

- Giao thông nội bộ :
- + Đường quy hoạch ký hiệu mặt cắt 4-4 có lộ giới 6,0m;
- + Đường quy hoạch ký hiệu mặt cắt 5-5 có lộ giới 4,0m.
- + Các tuyến đường đi bộ trong khu quy hoạch có chiều rộng từ 1,5m – 4,0m.
- Bãi đỗ xe (7.962m²): được bố trí tại công chính ở phía Bắc và công phụ ở phía Tây.

d) Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước của dự án là khoảng 480 m³/ngày đêm.
- Nguồn cấp nước: Lấy từ tuyến ống D110 bố trí dọc theo tuyến đường quy hoạch phía Tây và phía Nam của dự án.

- Mạng lưới đường ống cấp nước: Thiết kế theo dạng mạng vòng, nhánh cụt. Đường ống cấp nước sử dụng ống HDPE kích thước DN25-63 đi ngầm dọc các tuyến đường nội bộ.

- Cấp nước chữa cháy: 2 trạm bơm chữa cháy được lắp đặt tại phòng bơm nước chữa cháy đặt âm đất ngoài nhà, thuộc 2 bể nước chữa cháy đặt ngầm có dung tích là 290m³ và 690m³. Đối với đường ống cấp nước chữa cháy sử dụng ống có đường kính DN110, khoảng cách trụ tối đa 150m.

đ) Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng:

- Tổng nhu cầu phụ tải điện khu vực quy hoạch là 4752,4kVA.
- Nguồn điện: Được lấy nguồn từ tuyến đường dây trung thế 22kV hiện trạng thuộc xuất tuyến 481-HUE1.

- Lưới điện : Toàn bộ lưới điện trong phạm vi quy hoạch được thiết kế đi ngầm.

+ Lưới điện hạ thế 0,4kV, kết cấu lưới: 3 pha 4 dây: Cấp điện cáp ngầm ruột đồng 4 lõi 0,6/1kV - XLPE/PVC/DSTA/PVC cho các xuất tuyến hạ áp sau các trạm biến áp để cấp điện đến tủ điện tổng của các khối công trình.

+ Lưới điện hạ thế 0,4kV cấp điện chiếu sáng: Đường dây sử dụng cáp lõi đồng bọc thép chôn ngầm, luồn trong ống nhựa PVC dọc vỉa hè các trục đường giao thông, sân vườn.

- Hệ thống chiếu sáng:

+ Chiếu sáng được đấu nối và điều khiển từ tủ điện riêng. Nguồn điện cho tủ điện chiếu sáng đặt tại các trạm biến áp xây dựng mới.

+ Đèn chiếu sáng: Sử dụng đèn Led tiết kiệm điện năng.

+ Trụ đèn: Dùng các loại cột thép mạ kẽm nhúng nóng.

+ Chiếu sáng vườn hoa và cảnh quan: Sử dụng loại đèn pha LED có công suất phù hợp. Nguồn cấp cho các tuyến đèn trên sẽ lấy tại các tủ chiếu sáng tự động và cấp theo các lộ chung với đèn đường.

+ Chiếu sáng khu thể dục thể thao: Sử dụng loại đèn pha LED có công suất

phù hợp. Nguồn cấp cho các tuyến đèn trên sẽ lấy tại các tủ chiếu sáng tự động và cấp theo các lộ chung với đèn đường. Sử dụng cột đèn cột thép liền cần, cần đèn có độ vươn 1,5m, độ cao lắp đặt đèn là 10m. Móng cột bê tông đúc sẵn.

e) Quy hoạch thoát nước thải:

- Tổng lưu lượng thoát nước thải toàn dự án khoảng 450m³/ ngày.đêm
- Hệ thống thoát nước thải xây dựng tách riêng với hệ thống thoát nước mưa, đảm bảo phù hợp với địa hình, tự chảy. Nước thải từ các lưu vực thoát nước được tập trung vào các tuyến cống thu gom chính đặt dọc vỉa hè đường giao thông. Nước thải trong khu vực được thu gom dẫn đến hệ thống thoát nước chung khu E. Nước thải từ các công trình phải được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thoát vào hệ thống thu gom dẫn về nhà máy xử lý nước thải tập trung tại Khu B- Đô thị mới An Vân Dương.

g) Quy hoạch chất thải rắn và vệ sinh môi trường:

- Khối lượng chất thải rắn thu gom toàn dự án khoảng 1,71 tấn/ngày.
- Vệ sinh môi trường: Tỷ lệ thu gom rác thải trong khu vực quy hoạch 100%; Tổ chức thu gom và xử lý rác thải theo quy định hiện hành.

h) Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

- Tổng thuê bao của toàn dự án khoảng 550 thuê bao (trong đó dự phòng khoảng 100 thuê bao cho phát triển trong tương lai).

- Xây dựng mạng lưới hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo cung cấp đầy đủ các dịch vụ viễn thông với việc sử dụng công nghệ hiện đại đảm bảo nhu cầu sử dụng đáp ứng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Hệ thống cáp, hộp nối được bố trí đi ngầm trong hệ thống cống, bể để đảm bảo chất lượng thông tin, mỹ quan và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác.

10. Các hạng mục ưu tiên đầu tư:

- Đầu tư toàn bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án (bao gồm san nền, giao thông, thoát nước, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc,...).

- Đầu tư xây dựng công trình trên đất: Các công trình nghiên cứu đào tạo và các công trình nhà để xe, nhà đa năng, nhà công vụ và các hạng mục phụ trợ khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Sở Xây dựng, UBND thị xã Hương Thủy, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị và các sở, ban, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng công trình theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành. Việc triển khai xây dựng dự án Tổ hợp giáo dục tại Khu E – Đô thị mới An Vân Dương phải đảm bảo tuân thủ quy hoạch này và Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch ban hành

kèm theo Quyết định này. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Các nội dung điều chỉnh, thay đổi so với quy hoạch đã được phê duyệt phải được Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét, giải quyết.

2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

3. Công ty TNHH Giáo dục FPT hoàn chỉnh hồ sơ, phối hợp Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tổ chức công bố quy hoạch, đồng thời chuyển giao các bản vẽ quy hoạch được duyệt để các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý theo quy định.

4. Công ty TNHH Giáo dục FPT và Sở Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, tính pháp lý đối với các nội dung, số liệu, bản đồ trong hồ sơ Quy hoạch này; bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thị xã Hương Thủy; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Giáo dục FPT và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, QH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Hải Minh

